

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST

Ngày 31-01-2018

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương-Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 890/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Minh M, sinh năm 1979; địa chỉ thường trú: Đ, HL, xã ĐL, huyện Đức Thịnh, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: 3A/4 kp N2, phường D, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Danh Đ, sinh năm 1975; địa chỉ thường trú: Xóm 8, xã Q, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; tạm trú: 3A/4 kp N2, phường D, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 11 năm 2017 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Lê Thị Minh M trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị và anh Đ có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 03 tháng thì tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện

Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An vào ngày 03/10/2013 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 39/2013 quyền số 04, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng thuê trọ, sinh sống tại phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Chị làm công nhân thu nhập một tháng khoảng 6 triệu đồng, anh Đ không có công việc ổn định, thu nhập một tháng bao nhiêu chị không rõ. Ngay khi cưới vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh Đ không phụ giúp chị về kinh tế, mọi chi phí sinh hoạt trong gia đình đều do chị lo toan, khi chị hỏi công việc của anh Đ thì anh trả lời quanh co, không nói cụ thể làm gì và mức thu nhập bao nhiêu, vì thế vợ chồng thường xuyên cãi nhau có lần anh Đ còn đánh đập chị. Năm 2015, anh Đ bị công an huyện Hóc Môn bắt đưa đi cai nghiện tại trại Nhị Xuân, đến năm 2017 anh Đ ra trại vợ chồng đoàn tụ nhưng anh Đ vẫn không thay đổi tính tình, không tu chí làm ăn để phụ giúp kinh tế cho chị mà còn tái nghiện. Chị và anh Đ có thời gian ly thân từ tháng 6 năm 2017 đến nay. Nay chị xác định tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Lê Tuấn A, sinh ngày 28/9/2014, hiện cháu Tuấn A đang sống cùng vợ chồng chị. Sau ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Nguyễn Danh Đ:* Tòa án đã triệu tập hợp lệ để cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 04, 13/12/2017; tham gia phiên tòa vào các ngày 17/01/2018 và ngày 31/01/2018 nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu của chị M và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị M và anh Đ do Tòa án tiến hành ngày 29/11/2017, chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau: Chị M và anh Đ trước khi nộp đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án chị M không yêu cầu chính quyền địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Quá trình chung sống thực tế mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, vấn đề chăm sóc, nuôi dạy con chung như thế nào chính quyền địa phương không nắm rõ vì không thấy Đ diện khu phố hay địa phương phản ánh hay cung cấp thông tin gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật

tổ tụng dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu ly hôn và được nuôi con của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Chị Lê Thị Minh M nộp đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân, con chung giữa chị với anh Nguyễn Danh Đ, địa chỉ tạm trú tại: 3A/4 kp N2, phường D, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Nguyễn Danh Đ tham gia phiên tòa vào các ngày 17/01/2018 và ngày 31/01/2018, anh Đ vắng mặt không có lý do, chị Lê Thị Minh M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 13/12/2017. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị M và anh Đ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Minh M và anh Nguyễn Danh Đ là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 39/2013 quyền số 04 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An vào ngày 03/10/2013 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Theo lời trình bày của chị M thì quá trình chung sống vợ chồng chị không có hạnh phúc vì anh Đ không quan tâm đến gia đình, không tu chí làm ăn để phụ giúp kinh tế nhằm xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc mà anh Đ còn mắc tệ nạn xã hội là nghiện hút bị bắt đưa đi cai nghiện.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Danh Đ đến tham gia tố tụng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Nguyễn Danh Đ không có mặt, vợ chồng anh chị đã có thời gian ly thân từ tháng 6 năm 2017 đến nay. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng của anh, chị đã thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị M là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Chị M, anh Đ có 01 con chung tên Nguyễn Lê Tuấn A, sinh ngày 28/9/2014. Chị M có nguyện vọng được nuôi con chung sau khi ly hôn. Xét, quá trình tố tụng anh Đ không có ý kiến về vấn đề nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con, bản thân cháu Tuấn A hiện đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ và chị M có công việc, thu nhập ổn định nên có điều kiện đảm bảo tốt sự phát triển về mọi mặt cho cháu Tuấn A. Vì vậy, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị M là phù hợp quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Minh M không yêu cầu anh Nguyễn Danh Đ cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Từ những phân tích trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị M phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 235, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 15, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Minh M được ly hôn với anh Nguyễn Danh Đ.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung tên Nguyễn Lê Tuấn A, sinh ngày 28 tháng 9 năm 2004 cho chị Lê Thị Minh M trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn chị M và anh Đ đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Chị M phải tạo điều kiện cho anh Đ trong việc thăm nom, chăm sóc con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Danh Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Minh M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số

0010367 ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Đương sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND xã Q, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Kim Hoa